

Quản lý thu và sử dụng phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản

○ PHAN THỊ THÁI

Trường Đại học Mở - Địa chất Việt Nam

Khai thác khoáng sản có tác động lớn, ảnh hưởng xấu đối với môi trường xung quanh. Cộng đồng địa phương là đối tượng chịu ảnh hưởng do tác động môi trường, đặc biệt về các vấn đề như chất lượng môi trường sống, sinh kế và sức khỏe. Để hỗ trợ cho công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường nhằm phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu, khắc phục suy thoái, ô nhiễm môi trường đòi hỏi chính quyền các cấp phải vào cuộc quyết liệt bằng cả biện pháp hành chính, kinh tế và giáo dục. Trong đó, biện pháp kinh tế được thực hiện thông qua các chính sách quản lý nhà nước về thu, chi thuế và phí bảo vệ môi trường.

Thực trạng quản lý thu và sử dụng phí

Trong những năm qua, cùng với sự thay đổi văn bản pháp lý liên quan như thay đổi nghị định của Chính phủ, các quyết định của UBND, Hội đồng nhân dân tỉnh,... là sự vào cuộc quyết liệt của các cơ quan QLNN cấp địa phương nên số tiền thu phí bảo vệ môi trường (BVMT) trong khai thác khoáng sản (KTKS) có sự tăng lên khá mạnh. Đóng góp lớn vào nguồn thu này vẫn là các địa phương có hoạt động KTKS phát triển mạnh như: Quảng Ninh, Yên Bái, Nghệ An, Bình Định, Thái Nguyên, Kon Tum,... Đây là nguồn thu quan trọng để thực hiện hỗ trợ cho công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại địa phương nơi có hoạt động KTKS. Tuy nhiên, thực trạng thu phí BVMT trong KTKS tại một số địa phương vẫn còn một số tồn tại. Đó là vẫn còn nhiều doanh nghiệp ở các địa phương nợ, chậm nộp phí BVMT. Tình trạng khai thác tài nguyên trái phép, không kê khai và nộp phí BVMT đúng quy định vẫn xảy ra. Một số trường hợp doanh nghiệp kê khai thiếu sản lượng tài nguyên khai thác, kê khai sai chủng loại tài nguyên nhằm áp dụng mức phí

thấp hơn, kê khai chậm so với thời hạn vẫn đang xảy ra ở nhiều địa phương. Tại một số địa phương, mỏ khoáng sản đã được cấp giấy phép từ nhiều năm nhưng không hoạt động và không thu được quỹ BVMT.

Việc sử dụng phí BVMT trong KTKS cũng tồn tại một số bất cập. Quy định về tỉ lệ phân chia phí BVMT của các tỉnh còn có sự khác nhau rất nhiều và khá cứng nhắc từ nhiều năm nay. Một số địa phương đã sử dụng tiền phí BVMT chưa đúng mục đích phục vụ công tác BVMT. Một số địa phương đã sử dụng tiền phí BVMT chưa đúng mục đích phục vụ công tác BVMT. Việc sử dụng phí BVMT hiện nay có hiệu quả thấp. Một số địa phương sử dụng kinh phí còn dàn trải, chưa tập trung giải quyết các vấn đề môi trường bức xúc thuộc phạm vi quản lý. Tổng kinh phí thu được từ thuế, phí BVMT chưa đủ để đầu tư trở lại cho các công trình xử lý môi trường nên nhiều địa phương không có nguồn thu để thực hiện chi cho các nhiệm vụ BVMT.

Giải pháp tăng cường quản lý thu và sử dụng phí

Với thực trạng trên, để tăng cường quản lý phí BVMT thì các bộ, ngành, địa phương liên quan

cần làm tốt một số việc như sau: Đối với việc tăng cường quản lý thu phí BVMT, các cơ quan chức năng, chính quyền các địa phương cần tăng cường công tác QLNN đối với hoạt động KTKS. Cơ quan quản lý chuyên ngành tài nguyên cần trao đổi thông tin đầy đủ, kịp thời để cơ quan thuế làm tốt công tác quản lý, xử lý các trường hợp vi phạm khi khai thác; xử lý nghiêm các hành vi khai thác tài nguyên bất hợp pháp; hành vi trốn thuế, gian lận phí, khai sai phí,... Lãnh đạo cục thuế của các tỉnh cần chỉ đạo các phòng, chi cục thuế có văn bản triển khai, hướng dẫn chính sách, nghĩa vụ về phí BVMT đối với hoạt động KTKS để người nộp thuế kê khai bổ sung, khắc phục vi phạm. Các đơn vị phải chủ động rà soát thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế có phát sinh KTKS; đặc biệt kiểm tra người nộp thuế thực hiện dự án đầu tư, có công trình xây dựng cơ bản để thu đúng, đủ, kịp thời tiền phí BVMT vào ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ. Triển khai trên diện rộng công tác kiểm tra hồ sơ khai thuế tại trụ sở cơ quan thuế và xem xét kiểm tra thực tế tại doanh nghiệp theo chuyên đề về nộp phí BVMT; thu

thập thông tin chủng loại, số lượng khoáng sản từ hồ sơ dự án, xây dựng, cải tạo. Ngoài ra, cơ quan thuế phải rà soát các trường hợp có nộp tờ khai thuế tài nguyên đối với KTKS nhưng không kê khai phí BVMT. Các địa phương cần thực hiện công khai, minh bạch số phí BVMT mà người nộp thuế phải nộp theo quy định của khoản 4 Điều 8 của Nghị định số 164/NĐ-CP để cộng đồng biết và giám sát hoạt động liên quan đến BVMT của các doanh nghiệp khai khoáng một cách hiệu quả.

Đối với việc tăng cường sử dụng phí BVMT, cơ quan quản lý cần rà soát và điều chỉnh các quy định hiện nay về sử dụng phí BVMT theo hướng: Cùng với việc khắc phục tình trạng sử dụng kinh phí còn phân tán, dàn trải, quá tập trung vào quản lý chất thải, cần tập trung phần kinh phí tăng thêm vào các nhiệm vụ trọng tâm, các điểm nóng; hỗ trợ các nhiệm vụ BVMT mang tính chất tạo đà, mở đường để thu hút, huy động các nguồn lực trong xã hội. Đồng thời, điều chỉnh quy trình quản lý tài chính sao cho các cơ quan QLNN không chỉ làm nhiệm vụ tổng hợp dự toán chi môi

trường một cách hành chính thụ động, theo những tỉ lệ cứng nhắc mà địa phương quy định, mà phải tích cực và chủ động trong khâu phân bổ chi phí, sau đó báo cáo UBND địa phương, trình Hội đồng nhân dân xem xét, phê duyệt. Chính phủ cũng cần chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương đưa nội dung kiểm điểm công tác môi trường vào báo cáo tổng kết, đánh giá định kỳ của đơn vị; chú trọng việc phát động phong trào BVMT; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức, trách nhiệm BVMT trong toàn dân. Tăng cường hiệu quả chi BVMT thông qua công tác kiểm toán. Qua các cuộc kiểm toán, Kiểm toán nhà nước kiến nghị xử lý tài chính đồng thời kiến nghị các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố chấn chỉnh công tác quản lý tài chính, rà soát, điều chỉnh định mức, đơn giá đã lỗi thời; bố trí hợp lý các dự án, đề án về môi trường; quản lý chặt chẽ nội dung, chất lượng, đảm bảo các đề án, dự án được ứng dụng vào thực tiễn có hiệu quả. Hiện nay, kế hoạch kiểm toán môi trường lồng ghép với các cuộc Kiểm toán ngân sách nên khó có

thể đánh giá tổng thể về nội dung chi để đi đến các kết luận, kiến nghị mang tính vĩ mô có tác động nhanh chóng và trực tiếp đến công tác BVMT. Vì vậy, để phát huy hơn nữa vai trò của mình, kiểm toán nhà nước cần có những giải pháp triệt để, lâu dài, cụ thể: Hoàn thiện công tác tổ chức kiểm toán, hoàn thiện quy trình kiểm toán và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ kiểm toán, đa dạng hóa các loại hình kiểm toán ngân sách địa phương, trong đó có nội dung kiểm toán chi BVMT với yêu cầu đây là cuộc kiểm toán hoạt động chứ không phải là cuộc kiểm toán tài chính.

Phí BVMT trong KTKS là khoản thu ngân sách nhằm phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường, khắc phục suy thoái, ô nhiễm môi trường, tái tạo cảnh quan môi trường tại địa phương nơi có KTKS. Vì vậy, tổ chức, cá nhân KTKS phải có nghĩa vụ nộp đủ phí BVMT mà không phân biệt loại hình hoạt động khai thác, không phụ thuộc vào mục đích có thu hồi, sử dụng khoáng sản, trừ đối tượng không phải nộp phí BVMT đã được quy định. Để tăng cường quản lý thu và sử dụng BVMT đòi hỏi phải có sự vào cuộc đồng bộ của các cơ quan QLNN về hoạt động khoáng sản, cơ quan thuế, Kiểm toán nhà nước trong việc ban hành các cơ chế phối hợp, các quy chế tổ chức hoạt động, tuyên truyền phổ biến văn bản pháp lý liên quan; đồng thời, cần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, cán bộ kiểm toán và minh bạch số phí BVMT mà người nộp thuế phải nộp để cộng đồng biết và giám sát hoạt động liên quan đến BVMT của các doanh nghiệp khai khoáng một cách hiệu quả. ■

